

Bản án số: 48/2018/HSST

Ngày: 15-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Liệt

2. Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXX–HSST ngày 26 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

H, sinh năm 1986 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 1/12; nghề nghiệp: phụ hồ; con ông M (chết) và bà P (chết); tiền sự: không; tiền án: năm 2005, bị TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt tù từ 28/5/2009 nhưng chưa được xóa án tích vì bị cáo chưa thi hành xong trách nhiệm dân sự; bị bắt ngày 29/12/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T (có mặt).

Bị hại: Chị P, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: tổ 2, ấp L, xã TP, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người làm chứng: Chị B, sinh năm 1974; địa chỉ: đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/11/2017, H đi bộ từ phòng trọ đường T, phường T, thành phố T theo hướng về đường BH, phường T, thành phố T. Đang đi trên đường thì H nhìn thấy chị P, sinh năm 1993; HKTT: tổ 2, ấp L, xã TP, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang ngồi bên lề đường phía trước nhà số 47 đường T, phường T, thành phố T ngồi gục đầu hướng xuống đất. Thấy chị P đang cầm trên tay 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 16GB (màu trắng), ốp lưng màu đỏ. H lén lút dùng tay lấy chiếc điện thoại này rồi bỏ chạy về đường 3/2, phường 8, Vũng Tàu cất giấu vào 01 bụi cây ở giải phân cách đường BH, phường T, thành phố T. Cất giấu xong chiếc điện thoại nêu trên, H bỏ chạy và trốn tại 01 con hẻm trên đường BH, phường T, thành phố T. Khoảng 30 phút sau H quay lại chỗ cất giấu và lấy chiếc điện thoại này đem về phòng trọ tại đường T, phường T, thành phố T. Đến sáng ngày 07/11/2017, chị P tìm đến phòng trọ của H để đòi điện thoại, H nhờ chị B trả lại điện thoại cho chị P.

Theo biên bản xác định giá trị tài sản số 257/BB-PTCKH ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T xác định giá trị chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 6S (16G) là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị P đã nhận lại chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 6 16GB nên không yêu cầu và đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 07/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên và thực sự ăn năn, hối hận, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù; xử lý vật chứng: Chị P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đề xuất giải quyết gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 01 giờ 30 phút khuya ngày 07/11/2017, tại trước số nhà 47 đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, lợi dụng chị P bị hạn chế kiểm soát do đang say rượu, H đã lén lút lấy của chị P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, loại 16GB (màu trắng), trị giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi bị cáo thực hiện đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội bị cáo chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Xét năm 2005, bị cáo bị TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tuy đã chấp hành xong hình phạt tù từ 28/5/2009 nhưng chưa được xóa án tích vì bị cáo chưa thi hành xong trách nhiệm dân sự (Án tuyên bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 25.000.000đ), nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng không thuộc phạm tội lần đầu để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 cho bị cáo, mà thuộc tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội nhưng thiệt hại không lớn, tự nguyện giao nộp lại tài sản, khắc phục hậu quả cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà chấp hành, cải tạo tốt.

[5] Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Chị P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không giải quyết gì thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
 Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.
 Xử phạt: H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.
2. Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.
3. Về án phí: bị cáo H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Công An Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Bị cáo, người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

1.